

Ngày 30/09/2025	25,150 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.6%	3.1%	17.2%

	Q3/25	
ROE	7.6%	+/- YoY ▲ 0.5%

	Q3/25		
DT thuần	363	QoQ ▲ 15.0	YoY ▲ 90.0
		▲ 4.4%	▲ 33.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	994	YoY ▲ 207
		▲ 26.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	133	QoQ ▼ 4.00	YoY ▲ 28.0
		▼ 2.6%	▲ 27.0%
	tỷ VNĐ		

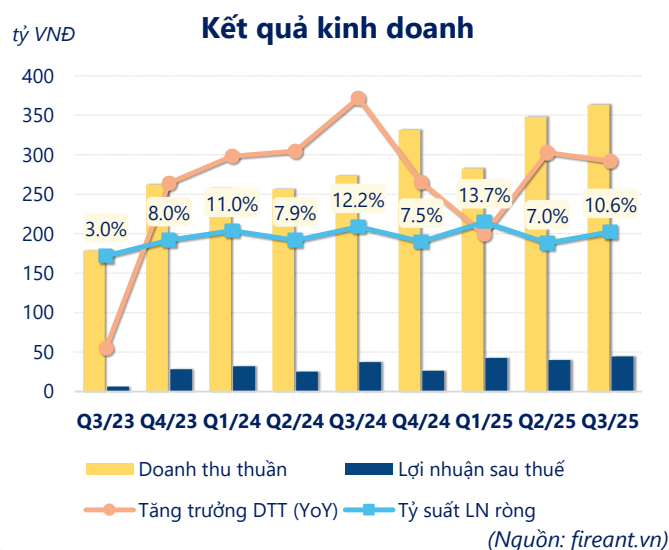
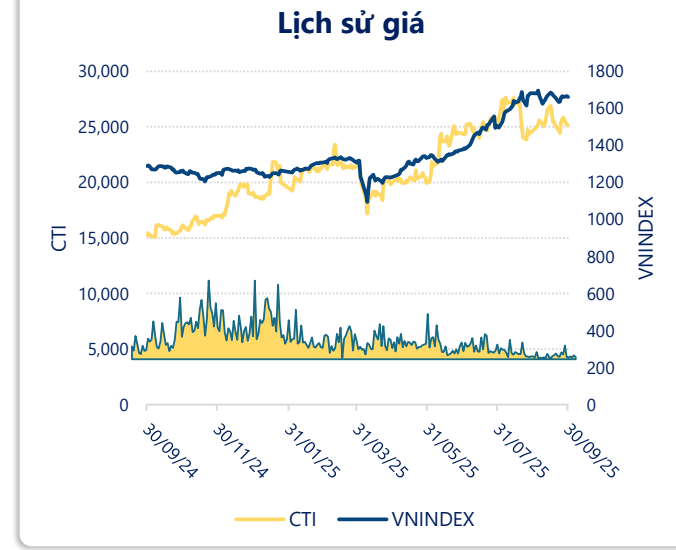
	9T 2025	
LN gộp	385	YoY ▲ 71.0
		▲ 22.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	67.8	QoQ ▲ 1.50	YoY ▲ 26.4
		▲ 2.2%	▲ 63.7%
	tỷ VNĐ		

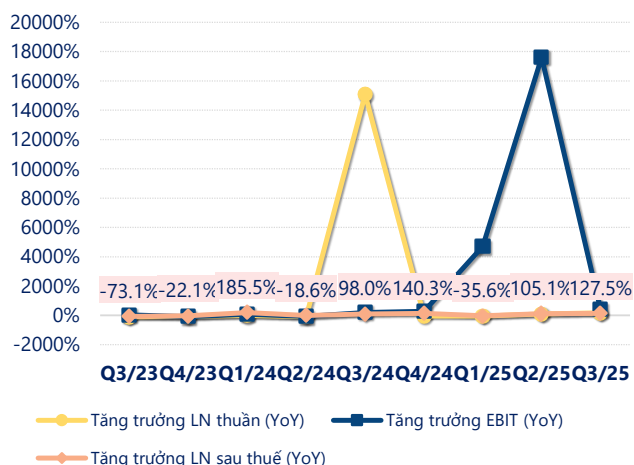
	9T 2025	
LN thuần	181	YoY ▲ 78.0
		▲ 75.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	44.3	QoQ ▲ 4.40	YoY ▲ 6.90
		▲ 10.9%	▲ 18.4%
	tỷ VNĐ		

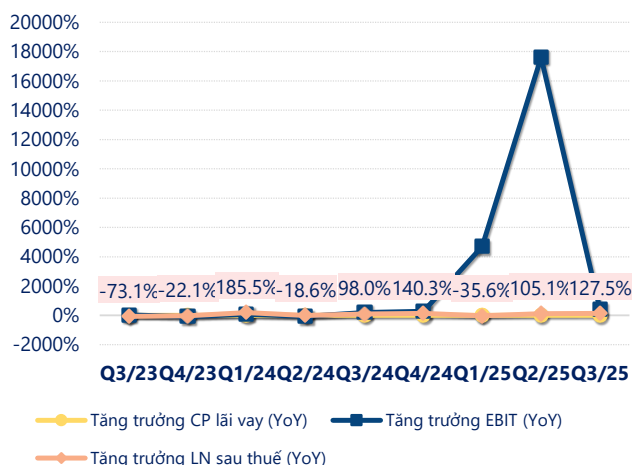
	9T 2025	
LN sau thuế	127	YoY ▲ 32.6
		▲ 34.3%
	tỷ VNĐ	



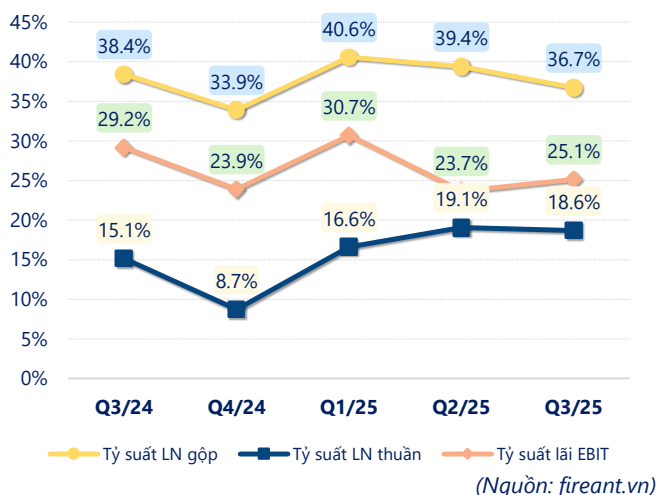
Tăng trưởng lợi nhuận



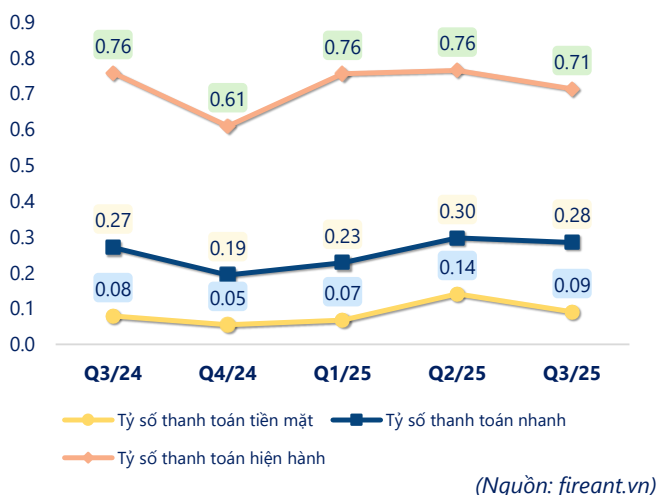
Tăng trưởng chi phí



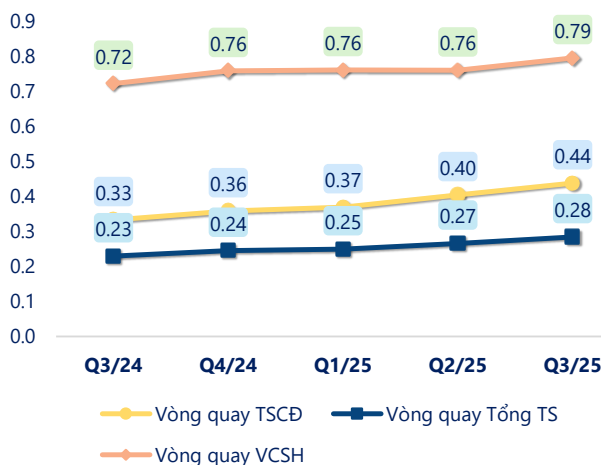
Tỷ suất lợi nhuận



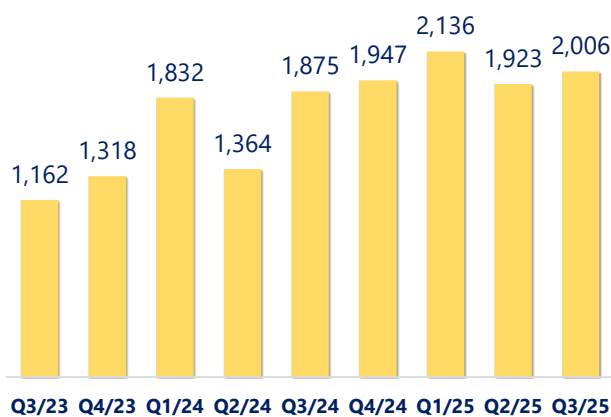
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	363	273	33.1%	994	787	26.2%
Giá vốn hàng bán	230	168	36.9%	609	473	28.7%
Lợi nhuận gộp	133	105	27.0%	385	314	22.6%
Doanh thu HĐTC	0.34	0.15	125%	0.86	0.65	32.9%
Chi phí TC	40.2	36.7	9.7%	126	134	-6.3%
Chi phí lãi vay	40.2	38.6	4.3%	126	136	-7.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.96	0.83	15.4%	3.32	3.24	2.4%
Chi phí QLDN	24.8	26.2	-5.5%	76.0	74.4	2.1%
LN thuần từ HĐKD	67.8	41.4	63.7%	181	103	75.6%
Lợi nhuận khác	-16.7	-0.26	-6334%	-46.3	-0.29	-16037%
LN trước thuế	51.0	41.2	23.9%	135	103	31.1%
Lợi nhuận sau thuế	44.3	37.4	18.4%	127	94.4	34.3%
LNST của CĐ cty mẹ	38.5	33.3	15.7%	101	81.7	24.1%

(Nguồn: fireant.vn)

